

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT SX TM NGUYỄN HOÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT SX TM NGUYỄN HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN HOANG TRADING PRODUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP NGUYỄN HOÀNG

2. Mã số doanh nghiệp: 3502495577

3. Ngày thành lập: 22/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 09 Nguyễn Bảo, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0888232879

Fax:

Email: ctycophandautunguyenhoang@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322(Chính)
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
16.	Trồng cây hàng năm khác	0119
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
18.	Chăn nuôi khác	0149
19.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

20.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
21.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
24.	Giáo dục mầm giáo	8512
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh và không hoạt động tại trụ sở)	9000
26.	Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ	9411
27.	Hoạt động của các hội nghề nghiệp	9412
28.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	9499
29.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
30.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
31.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động ngành nghề này khi đủ điều kiện theo quy định của Luật kinh doanh Bất động sản)	6810
32.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất (trừ đấu giá)	6820
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
35.	Quảng cáo	7310
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
38.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
43.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
46.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
47.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
48.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
49.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702

50.	In ấn	1811
51.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
52.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hoá chất (trừ những loại hoá chất nhà nước cấm);	2011
53.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
54.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;	2029
55.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
56.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
57.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
58.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
59.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
60.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
61.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
62.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
63.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
64.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
65.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
66.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
69.	Hoạt động xuất bản khác	5819
70.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
71.	Hoạt động hậu kỳ	5912
72.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
74.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
75.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
76.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
77.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
78.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
79.	Xây dựng nhà ở	4101

80.	Xây dựng nhà không để ở	4102
81.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
82.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
83.	Xây dựng công trình điện	4221
84.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
85.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
86.	Xây dựng công trình thủy	4291
87.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
88.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
89.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
90.	Phá dỡ	4311
91.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
92.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
93.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
94.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
95.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
96.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ HIỀN	179 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0771970021 83	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	HOÀNG THỊ TUYẾT HOA	09 Nguyễn Bảo, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	0771920026 30	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		

3	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	52 Quốc Lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0790730072 36
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ TUYẾT HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 07/01/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 077192002630

Ngày cấp: 24/02/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật
Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: 160/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng
Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 09 Nguyễn Bảo, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa
- Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu